TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Quàng Văn X, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Bà Tòng Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Quàng Văn X và bà Tòng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Ông Quàng Văn X và bà Tòng Thị T thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Hai bên thỏa thuận, giao cháu Quàng Bảo N, sinh ngày 23/5/2015 và cháu Quàng Thị Hồng N1, sinh ngày 12/6/2020 cho bà Tòng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Quàng Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Bảo N với mức cấp dưỡng là: 1.300.000 đồng/1 tháng (một triệu ba trăm nghìn); phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Ông Quàng Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Thị Hồng N1 với mức cấp dưỡng là: 1.300.000 đồng/1 tháng (một triệu ba trăm nghìn); phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Trường hợp ông Quàng Văn X chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông X không phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ông X và bà T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Quàng Văn X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Ông Quàng Văn X phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự ông Quàng Văn X phải nộp là 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000121, ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ông X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trọng và bà Mai mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vi Thị Hà Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bà Vi Thị Hà Trang 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.